**TRƯỜNG THCS XUÂN TRƯỜNG**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA LẠI- ĐỊA LÍ 8 ( 2021 - 2022)**

1. **Chủ đề: Khí hậu Việt Nam.**

**1. Trình bày tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm**

**-** Do Việt Nam nằm trong vùng nhiệt đới nên giờ nắng đạt từ 1400 - 3000 giờ trong năm.

**-** Nhiệt độ trung bình trên 210C, tăng dần từ bắc vào nam.

**-** Khí hậu chia thành 2 mùa gió: mùa gió Đông bắc lạnh khô và mùa gió Tây Nam nóng ẩm.

**-** Lượng mưa lớn 1500 - 2000 mm

- Độ ẩm trên 80%.

**Vào thời gian này, nơi em đang sinh sống là mùa gì? Chịu tác động của gió gì?** Đang là tháng 5- mùa hạ, chịu tác động của mùa gió Tây Nam.

**2. Kể tên các câu ca dao tục ngữ nói về khí hậu nước ta**

1. Chuồn chuồn bay thấp thì mưa, bay cao thì nắng, bay vừa thì râm
2. Ếch kêu om om, ao chom đầy nước
3. Trăng quầng trời hạn, trăng tán trời mưa
4. Chớp đằng đông vừa trông vừa chạy
5. **Chủ đề: Sông ngòi Việt Nam**
6. **Đặc điểm chung của sông ngòi Việt Nam**

- Nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp trên cả nước. Có 2360 con sông dài trên 10km, trong đó 93% là các sông nhỏ và ngắn. Các sông lớn như là: sông Hồng, Mê Kông (Cửu Long).

- Sông ngòi chảy theo hai hướng chính là Tây Bắc – Đông Nam và vòng cung.

- Sông ngòi nước ta có 2 mùa nước: Mùa lũ và mùa cạn khác nhau rõ rệt. Lượng nước mùa lũ gấp ba lần và chiếm 70-80% lượng nước cả năm.

- Sông ngòi nước ta có lượng phù sa lớn: Tổng lượng phù sa trôi theo dòng nước trên 200 triệu tấn/năm.

**2. Nguyên nhân hình thành đặc điểm sông ngòi**

**-** Địa hình ảnh hưởng đến hướng chảy, tốc độ dòng chảy, hình dạng mạng lưới sông.

- Khí hậu (lượng mưa, nhiệt độ) ảnh hưởng đến lưu lượng (mùa lũ, mùa cạn).

1. **Chủ đề: Đất Việt Nam**
2. **Đặc điểm ba nhóm đất chính của nước ta**
3. Nhóm đất Feralit: Chiếm 65% diện tích phân bố ở vùng đồi núi thấp, đất chua, nghèo mùn, nhiều sét, có màu đỏ vàng, thường bị kết von hình thành đá ong
4. Nhóm đất mùn núi cao: Chiếm 11% diện tích, được hình thành ở vùng núi cao, là đất rừng đầu nguồn cần được bảo vệ
5. Nhóm đất phù sa: Chiếm 24% diện tích, phân bố chủ yếu ở vùng đồng bằng Sông Cửu Long và đồng bằng Sông Hồng, đất tơi xốp thích hợp trồng cây lương thực

**2. Để hạn chế hiện tượng đất bị xói mòn đá ong hóa chúng ta cần phải làm gì?**

* Cấm khai thác rừng bừa bãi
* Bảo vệ rừng nhất là rừng đầu nguồn
* Trồng rừng phủ xanh đồi trọc
* Canh tác hợp lí

**\* Biện pháp của học sinh góp phần bảo vệ đất:** Không xả rác bừa bãi, phân loại rác đúng quy định, hạn chế sử dụng rác thải nhựa.

1. **Kể tên và vị trí phân bố các loại đất ở hình 36.1/trang 126**
2. Núi : (I) Đất mùn núi cao trên các loại đá
3. Đồi :(II) Đất Feralit đỏ vàng đồi núi thấp trên các loại đá

c. Đồng bằng sông Mã: (III, V) Đất bồi tụ phù sa trong đê, (IV) Đất bãi ven sông

d. Ven biển : (VI) Đất mặn ven biển

1. **Chủ đề: Sinh vật Việt Nam**

**1. Trình bày sự đa dạng các hệ sinh thái của sinh vật Việt Nam**

1. Rừng ngập mặn: phân bố ở cửa sông, ven biển với các loại cây đước, sú, vẹt và nhiều loại chim thú , hải sản
2. Rừng nhiệt đới gió mùa: gồm rừng kín thường xanh, rừng thưa rụng lá, rừng tre nứa, rừng ôn đới núi cao
3. Các khu bảo tồn thiên nhiên và vườn quốc gia: bảo vệ và phục hồi sinh vật Việt Nam ( Vườn quốc gia Cúc Phương, Cát Tiên...)
4. Các hệ sinh thái nông nghiệp: Do con người tạo ra gồm đồng ruộng, vườn làng, ao hồ.

**V. Bài tập.Vẽ biểu đồ và nhận xét**

**1. Bảng số liệu cơ cấu diện tích các loại rừng ở nước ta:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Rừng sản xuất | Rừng phòng hộ | Rừng đặc dụng |
| 40,9% | 46,6% | 12,5% |

1. **Bảng số liệu cơ cấu các ngành kinh tế của nước ta:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nông lâm- ngư nghiệp** | **Công nghiệp- xây dựng** | **Dịch vụ** |
| 40,3% | 25,7% | 34,0% |